

**SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA H. BA VÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 728 /TMBG-BVBV
V/v: Cung cấp báo giá dịch vụ vệ sinh
công nghiệp năm 2025-2026.

Ba Vì, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Quý đơn vị, nhà cung cấp

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch thực hiện gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2025 - 2026.

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì trân trọng kính mời các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp đáp ứng đủ điều kiện, tư cách pháp nhân, uy tín, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực thực hiện gói thầu trên quan tâm và gửi hồ sơ chào giá theo các thông tin chi tiết, như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì.

2. Hồ sơ chào giá:

- 01 bản báo giá nội dung đầy đủ chữ ký, dấu đóng của đại diện hợp pháp và đóng dấu giáp lai trong trường hợp báo giá có nhiều trang, giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định và các loại chi phí khác (ghi rõ mức thuế GTGT trong bản báo giá);

- Thời hạn hiệu lực của báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

3. Nội dung yêu cầu báo giá và thời hạn tiếp nhận báo giá:

3.1. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Phụ lục 1: Báo giá cung cấp chi tiết về nhân công với thời gian làm việc theo yêu cầu của Bệnh viện (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

- Phụ lục 2: Báo giá trình bày phương án thi công, nhân sự dự kiến, thời gian thi công và danh mục máy móc, thiết bị, dụng cụ và hoá chất khác (nếu có) phục vụ công việc vệ sinh kính, khung nhôm kính có tầm cao trên 3,5m bên ngoài toà nhà (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

- Phụ lục 3: Báo giá các loại công cụ, dụng cụ, vật tư tiêu hao, hoá chất thực hiện vệ sinh công nghiệp mới 100% bao gồm: Tên sản phẩm, đơn vị tính, số lượng, đơn giá (đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng, ... trọn gói tại Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì, xã Đồng Thái - huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Lưu ý: Các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp có thể liên hệ với Bệnh viện để tiến hành khảo sát hạng mục vệ sinh kính, khung nhôm kính có tầm cao trên 3,5m bên ngoài toà nhà để báo giá dịch vụ (Thời gian khảo sát: Trong giờ hành chính từ ngày 30/6/2025 đến hết ngày 03/7/2025)

3.2. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Ngày 30 tháng 6 năm 2025 đến hết ngày 05 tháng 7 năm 2025 (các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)

4. Địa chỉ tiếp nhận báo giá:

Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì, xã Đồng Thái
- huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội (Chuyên viên Phùng Thị Quỳnh Anh, SĐT: 0966.483.396)

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì rất mong nhận được hồ sơ chào giá của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Bá Hiền

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÔNG VIỆC, BỐ TRÍ CÔNG NHÂN VỆ SINH VÀ THỜI GIAN LÀM VIỆC
(Kèm theo Thư mời báo giá số 428 /TMBG-BVBV ngày 30 /6/2025)

1. Khu vực các toà nhà:

STT	Khu vực làm sạch	Diện tích (m ²)	Vị trí làm sạch	Số công nhân	Thời gian làm việc
I.	Khu vực nhà nghiệp vụ kỹ thuật và điều trị nội, ngoại trú (khoảng 19.591 m²)				
1	Tầng 1 (Khu vực phòng khám, khoa Chẩn đoán hình ảnh, đơn nguyên cấp cứu)	2.798	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; buồng bệnh; phòng khám; phòng chuyên môn; phòng chức năng; cửa kính, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng.	2.5	- 1 người (Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 – 16h30) - 0.5 người từ 6h00 – 10h00 - 1 người ca từ 14h – 22h)
2	Tầng 2 (Khoa Xét nghiệm, một phần khoa Phụ sản)	2.483	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; buồng bệnh; phòng khám; phòng chuyên môn; phòng chức năng; cửa kính, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng.	2	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 – 16h30
3	Tầng 3 (Khoa Gây mê hồi sức, khu điều trị tích cực)	2.491	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; buồng bệnh; phòng khám; phòng chuyên môn; phòng chức năng; cửa kính, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng.	2	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 – 16h60
4	Tầng 4 (Khoa Nhi, một phần khoa Phụ sản,	2.395	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; buồng bệnh; phòng khám; phòng chuyên môn; phòng chức năng; cửa kính, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng.	3	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 – 16h30
5	Tầng 5 (Khoa Nội tổng hợp, Đơn nguyên Nội tim mạch – Lão học)	2.395	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; buồng bệnh; phòng khám; phòng chuyên môn; phòng chức năng; cửa kính, tường trần,	2	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 – 16h30

STT	Khu vực làm sạch	Diện tích (m ²)	Vị trí làm sạch	Số công nhân	Thời gian làm việc
6	Tầng 6 (Khoa Ngoại tổng hợp)	2.395	quạt, thiết bị chiếu sáng. Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; buồng bệnh; phòng khám; phòng chuyên môn; phòng chức năng; cửa kính, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng.	2	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 - 16h30
7	Tầng 7 (Khoa Liên chuyên khoa)	2.395	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; buồng bệnh; phòng khám; phòng chuyên môn; phòng chức năng; cửa kính, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng.	1	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 - 16h30
8	Tầng 8 (Khoa Dược; phòng Vật tư y tế; Các phòng chức năng)	2.239	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; phòng chức năng; cửa kính, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng.	1	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 - 16h30
II. Khu vực nhà Hậu cần					
9	Tầng 1 (Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn) và Tầng 3 khi có yêu cầu	1660	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; phòng chức năng; cửa kính, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng.	1	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 - 16h30
10	Tầng 2 (Khoa Khám bệnh, Đơn nguyên Thận nhân tạo)	1660	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; phòng chức năng; cửa kính, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng.	1	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 - 16h30
III. Khu vực khoa Truyền nhiễm và lao					
11	Khoa Truyền nhiễm	1751	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; buồng bệnh; phòng khám; phòng chuyên môn; phòng chức năng, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng, cửa kính	2	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 - 16h30

STT	Khu vực làm sạch	Diện tích (m ²)	Vị trí làm sạch	Số công nhân	Thời gian làm việc
IV.	Khu vực Khoa Đông y (khoảng 906 m ²)				
12	Khoa Đông y (01 tầng)	906	Hành lang, tiền sảnh; cửa ra vào, cửa sổ; cầu thang; nhà vệ sinh; buồng bệnh; phòng khám; phòng chuyên môn; phòng chức năng, tường trần, quạt, thiết bị chiếu sáng, cửa kính	1	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 - 16h30
V.	Khu vực khác				
13	Vệ sinh các cầu thang bộ, thang máy, tổng vệ sinh đánh sàn		- Lau, các thang máy, thang bộ, tay vịn cầu thang và đánh sàn, hành lang các khoa hàng tuần.	0,5	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 - 16h30 (Thời gian thực hiện điều chỉnh phù hợp với thực tế nhưng trong khung giờ như trên)
VI	Giám sát			1	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 - 16h30
14	Giám sát		Quản lý, điều hành, giám sát hoạt động vệ sinh của toàn bộ công nhân trong bệnh viện	22	
Tổng					

2. Khu vực ngoại cảnh:

STT	Khu vực làm sạch	Diện tích (m ²)	Vị trí làm sạch	Số công nhân	Thời gian làm việc
I	Khu vực ngoại cảnh Bệnh viện mới				
1	Toàn bộ khu vực ngoại cảnh khu vực bệnh viện mới		Quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải toàn bộ đường đi lối vào của khu Bệnh viện mới; nhà để xe nhân viên, nhà để xe bệnh nhân, sân vườn khu bệnh viện mới, nhà lưu giữ chất thải y tế; ghế ngồi chờ, hệ thống	2	Sáng từ 6h - 11h, chiều từ 13h30 - 16h30

STT	Khu vực làm sạch	Diện tích (m ²)	Vị trí làm sạch	Số công nhân	Thời gian làm việc
			cổng rãnh, nóc nhà; - Định kỳ chăm sóc, cắt tỉa, tưới cây xanh, thăm cỏ. Định kỳ bón phân, phun thuốc trừ sâu, trồng mới hoặc trồng thay thế cây mới (theo cung cấp và yêu cầu thực tế của bệnh viện). Vệ sinh dọn rác tại khu vực: cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh Bonsai, thăm cỏ, tiểu cảnh đá toàn bộ sân vườn khu bệnh viện cũ và mới.		
II	Khu vực ngoại cảnh Bệnh viện cũ và các khu vực khác				
2	Thu dọn vệ sinh toàn bộ khuôn viên ngoại cảnh Bệnh viện cũ	17.887,2	- Đốn hạ, tạo tán thấp toàn bộ cây cổ thụ lâu năm tại khuôn viên ngoại cảnh Bệnh viện cũ; - Cắt tỉa cây cảnh, thu dọn cỏ dại tại khuôn viên ngoại cảnh Bệnh viện cũ; - Lau chùi, sắp xếp lại vị trí ghế ngoài trời tại khuôn viên ngoại cảnh Bệnh viện cũ theo yêu cầu; - Thu dọn rác thải tại khuôn viên ngoại cảnh và trong các tòa nhà tại Bệnh viện cũ; - Quét dọn, vệ sinh lại toàn bộ khuôn viên ngoại cảnh Bệnh viện cũ bao gồm cả lối đi sang khu Bệnh viện mới, đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp” toàn Bệnh viện.	1	Sáng từ 6h -11h, chiều từ 13h30 – 16h30 (tùy theo yêu cầu của chủ đầu tư phân công công nhân thực hiện làm việc các khu vực theo từng ngày)
	Thu dọn vệ sinh kênh thủy nông TH3 đoạn từ cầu số 1 đến cầu số 2 của Bệnh viện		- Thu dọn cỏ dại mọc dọc hai bên bờ kênh; - Thu dọn rác thải dưới lòng kênh; - Tiến hành khơi thông lòng kênh.		
	Thu dọn vệ sinh khu vực tường bao trước cổng Bệnh		- Thu dọn phế liệu, rác thải khu vực dọc tường bao; - Cắt tỉa cây cảnh, thu dọn cỏ dại khu vực dọc tường		

STT	Khu vực làm sạch	Diện tích (m ²)	Vị trí làm sạch	Số công nhân	Thời gian làm việc
	viện giáp đường quốc lộ 32 và khu vực dọc tường bao từ ngõ xóm Minh Nghĩa 1 đến xóm Minh Nghĩa 2		bao.		
	Thu dọn vệ sinh toàn bộ khu vực tầng thượng của các tòa nhà		- Thu dọn rác thải trong khu vực, làm sạch rêu và nấm mốc. - Kiểm tra, loại bỏ rác tại các hệ thống ống thoát nước		
Tổng				3	

3. Thời gian làm việc (giờ hành chính)

Mùa đông: - Hàng ngày: Sáng từ 6h00 đến 11h00; chiều từ 13h00p đến 16h00p;
- Hàng tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6; thứ 7, chủ nhật, ngày lễ tết: trực 50%.

Mùa hè:
- Hàng ngày: Sáng từ 6h00 đến 11h00; chiều từ 13h30p đến 16h30p;
- Hàng tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6; thứ 7, chủ nhật, ngày lễ tết: trực 50%.

Thời gian có thể linh hoạt theo yêu cầu của từng công việc cụ thể và theo sự phân công trực tiếp của Bệnh viện.

**PHỤ LỤC 2: DỊCH VỤ VỆ SINH KÍNH, KHUNG NHÔM TẦM CAO TRÊN 3,5,
BÊN NGOÀI TOÀ NHÀ NGHIỆP VỤ KỸ THUẬT VÀ ĐIỀU TRỊ NỘI, NGOẠI
TRÚ (TOÀ NHÀ 8 TẦNG)**

(Kèm theo Thư mời báo giá số 128/TMBG-BVBV ngày 30/6/2025)

STT	Khu vực làm sạch	Diện tích (m ²)	Vị trí làm sạch	Số công nhân	Thời gian làm việc
I.	Lau kính bên ngoài toà nhà nghiệp vụ kỹ thuật và điều trị nội, ngoại trú (toà nhà 8 tầng)				
1	Vệ sinh kính, khung nhôm kính có tầm cao trên 3,5m bên ngoài toà nhà	1263	-Làm sạch các vết bẩn trên bề mặt kính, kính sáng, bóng -Đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc.		01 lần

Ghi chú: Đơn giá dịch vụ được ước tính trọn gói bao gồm:

- Toàn bộ chi phí nhân sự, công cụ, dụng cụ, hoá chất và các chi phí phát sinh (nếu có) để thực hiện công việc vệ sinh theo yêu cầu của Bệnh viện.
- Thuế VAT theo quy định hiện hành.

**PHỤ LỤC 3: MÁY MÓC, TRANG BỊ, DỤNG CỤ, VẬT TƯ TIÊU HAO,
HOÁ CHẤT ĐẢM BẢO VỆ SINH CÔNG NGHIỆP TẠI BỆNH VIỆN**
(Kèm theo Thư mời báo giá số 728/TMBG-BVBV ngày 30/6/2025)

1.1. Danh mục máy móc, thiết bị dụng cụ:

STT	Tên loại	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đánh sàn liên hợp đẩy tay	Cái	01	
2	Máy hút bụi hút nước công nghiệp	Cái	01	
3	Máy phun rửa áp lực cao	Cái	0	
4	Máy giặt ≥ 10 kg	Cái	02	
5	Xe đẩy đa năng làm vệ sinh	Chiếc	22	
6	Xô nhựa xanh, đỏ dung tích 15l	Chiếc	50	
7	Biển báo sàn ướt	Chiếc	10	
8	Tay gạt kính	Chiếc	15	
9	Thang chữ A cao 2 mét	Chiếc	01	
10	Máy cắt cỏ	Chiếc	01	

1. 2. Danh mục vật tư tiêu hao

STT	Tên loại	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Khăn cotton kích thước 30*30cm	kg	120	Lần đầu cấp yêu cầu cấp đủ 30kg. Hàng tháng cấp bổ sung 10kg
2	Bông gạt kính	chiếc	30	Cấp một lần khi bắt đầu thực hiện hợp đồng
3	Đầu lau ướt kích thước 20*25cm	chiếc	120	Lần đầu cấp yêu cầu cấp đủ 30 chiếc;Hàng tháng cấp bổ sung 10 chiếc
4	Cây lau ướt kích thước 1m3-1m5	chiếc	60	Lần đầu cấp yêu cầu cấp đủ 30 chiếc;Hàng tháng cấp bổ sung 5 chiếc
5	Đầu lau ẩm công nghiệp (đầu lau hình chữ nhật) kích thước dài 45-60cm, rộng	chiếc	300	Lần đầu cấp yêu cầu cấp 220 chiếc; Cấp bổ sung, thay thế khi hỏng.

STT	Tên loại	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
	15cm			
6	Cây lau ẩm kích thước 1m3-1m5	Chiếc	110	Lần đầu cấp yêu cấp 50 chiếc; Hàng tháng cấp bổ sung 6 chiếc
7	Cây lau khô kích thước 1m3-1m5	chiếc	120	Lần đầu cấp yêu cấp 30 chiếc; Hàng tháng cấp bổ sung 10 chiếc
8	Đầu lau khô kích thước dài 80-90cm, rộng 15-20cm	chiếc	180	Lần đầu cấp yêu cấp 60 chiếc; Hàng tháng cấp bổ sung 15 chiếc.
9	Chổi nhựa cước cán dài	chiếc	50	Cấp một lần khi bắt đầu thực hiện hợp đồng
10	Cây cọ bồn cầu	chiếc	150	Lần đầu cấp yêu cầu cấp đủ 60 chiếc; Hàng tháng cấp bổ sung, thay thế 10 chiếc.
11	Phớt cọ xanh	chiếc	360	Lần đầu cấp yêu cầu cấp đủ 60 chiếc; Hàng tháng cấp bổ sung, thay thế 30 chiếc.
12	Phất trần	chiếc	100	Lần đầu cấp yêu cầu cấp đủ 50 chiếc; Hàng tháng cấp bổ sung, thay thế 5 chiếc.
13	Bàn chải cọ sàn bằng tay	chiếc	120	Lần đầu cấp yêu cầu cấp đủ 30 chiếc. Hàng tháng cấp bổ sung 10 chiếc.
14	Dao cạo sàn, kính chuyên dụng	chiếc	120	Lần đầu cấp yêu cầu cấp đủ 30 chiếc. Hàng tháng cấp bổ sung 10 chiếc.
15	Mô hút rác cán dài	chiếc	120	Lần đầu cấp yêu cầu cấp đủ 30 chiếc. Hàng tháng cấp bổ sung, thay thế 10 chiếc.
16	Chổi lười (sử dụng cho khu vực ngoại cảnh)	Chiếc	20	Lần đầu cấp yêu cầu cấp 6 chiếc. Hàng tháng cấp bổ sung, thay thế 2 chiếc.
17	Găng tay cao su dài	Chiếc	312	Lần đầu cấp yêu cầu cấp 78 chiếc. Hàng tháng cấp bổ sung, thay thế 26 chiếc.

1.3. Hóa chất sử dụng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Hóa chất làm sạch đa năng	lít	480	Lần đầu cấp yêu cầu cấp 100 lít. Hàng tháng cấp bổ sung 50 lít
2	Hóa chất lau kính chuyên dụng	lít	180	Lần đầu cấp yêu cầu cấp 30 lít. Hàng tháng cấp bổ sung 15 lít
3	Hóa chất khử khuẩn dùng cho Bệnh viện	kg	240	Lần đầu cấp yêu cầu cấp 40 lít. Hàng tháng cấp bổ sung 20 lít

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
4	Hóa chất khử mùi và tạo mùi thơm	lít	180	Lầu đầu cấp yêu cầu cấp 30 lít. Hàng tháng cấp bổ sung 15 lít
5	Hóa chất làm sạch các thiết bị nhà vệ sinh	lít	480	Lầu đầu cấp yêu cầu cấp 80 lít. Hàng tháng cấp bổ sung 40lít
6	Hóa chất đánh bóng Inox	lít	120	Lầu đầu cấp yêu cầu cấp 20 lít. Hàng tháng cấp bổ sung 10 lít
7	Hóa chất làm sạch và đánh bóng thiết bị	lít	120	Lầu đầu cấp yêu cầu cấp 20 lít. Hàng tháng cấp bổ sung 10 lít
8	Hóa chất tẩy và sát trùng	lít	600	Javel 10% hoặc tương đương. Lầu đầu cấp yêu cầu cấp 120 lít. Hàng tháng cấp bổ sung 60 lít
9	Xà phòng sử dụng làm sạch khăn lau, đầu lau	kg	180	Lầu đầu cấp yêu cầu cấp 30kg. Hàng tháng cấp bổ sung 15 kg

